

Số: 20 /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 21 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 15/11/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy, Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 15/11/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tập trung chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống, thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch về mức sống của đồng bào dân tộc Khmer giữa các vùng.

- Phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của từng đơn vị, địa phương tập trung nỗ lực, huy động nguồn lực để đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; các chính sách của Nhà nước cần tập trung khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc Khmer.

2. Yêu cầu

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, người đứng đầu các phòng, ban ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực

hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy, Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 15/11/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tạo sự thống nhất, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc Khmer quyết tâm thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực chủ động, sáng tạo trong cuộc sống; khơi dậy ý chí vượt khó vươn lên; đoàn kết, hội nhập và phát triển.

- Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội để tạo sự chuyển biến nhanh, toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống cho đồng bào dân tộc Khmer là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài; rút ngắn khoảng cách chênh lệch mức sống giữa các dân tộc, các vùng, giảm dần và phấn đấu không còn địa bàn xã, ấp đặc biệt khó khăn; tập trung phấn đấu xây dựng huyện Cầu Ngang đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2022. Thực hiện tốt chính sách đất ở, nhà ở, giải quyết việc làm cho hộ nghèo, giải quyết tốt vấn đề nước sạch và rác thải sinh hoạt; quan tâm đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, duy trì các làng nghề; nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, qua đó góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống đồng bào dân tộc Khmer. Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục - đào tạo, nâng cao trình độ dân trí. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer. Giải quyết tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa và thực hiện công bằng xã hội. Giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng xã - thị trấn đạt chuẩn về an toàn an ninh trật tự. Xây dựng hệ thống chính quyền ở cơ sở trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer vững mạnh. Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật là người Khmer có đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu công tác trước mắt và lâu dài.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc Khmer từ 3- 4%/năm.
- Tỷ lệ dân số người khmer tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.
- Phấn đấu cơ bản không còn ấp đặc biệt khó khăn.

- 100% số xã vùng đồng bào dân tộc Khmer đạt chuẩn nông thôn mới.
- Hàng năm, tạo việc làm mới cho đồng bào dân tộc Khmer khoảng 1.000-1.500 lao động.
- Tỷ lệ học sinh Khmer đi học trong độ tuổi: Cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở 99%, trung học phổ thông đạt trên 80%.
- Tỷ lệ hộ dân tộc Khmer được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 99%; sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt trên 99,7%; hỗ trợ 100% hộ thuộc đối tượng chính sách có nhu cầu về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề.
- Hàng năm có 90% xã, thị trấn có đồng đồng bào dân tộc Khmer an toàn về an ninh trật tự; giữ vững 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng .
- Đảng viên là người dân tộc Khmer chiếm 20% trở lên so tổng số đảng viên chung toàn huyện; 100% ấp, khóm có đồng đồng bào dân tộc Khmer đều có đảng viên là người Khmer.
- Tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer cơ bản phù hợp với tỷ lệ dân số ở từng địa phương. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer đạt từ 20% trở lên so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

3. Định hướng đến năm 2030

- Từ 60% trở lên số xã vùng đồng đồng bào dân tộc Khmer đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Tiếp tục duy trì công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer cơ bản phù hợp với tỷ lệ dân số ở từng địa phương.
- Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác triển khai, quán triệt

Tăng cường công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chính sách dân tộc, công tác dân tộc, công tác phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mà nhất là Chỉ thị 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy, Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch số 51-KH/HU ngày 15/11/2021 của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer

- Triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án đầu tư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; tăng cường hỗ trợ cho đồng bào trong quản lý, sử dụng đất ở, đất sản xuất, vay vốn giải quyết việc làm... nhằm góp phần giải quyết việc làm, tạo điều kiện tăng thu nhập, ổn định và nâng cao mức sống và giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất; chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất, các vùng chuyên canh như: trồng lúa chất lượng cao, luân canh lúa màu, chăn nuôi bò, đẩy mạnh chuyển đổi đất giồng cát kém hiệu quả sang trồng cỏ nuôi bò... cơ cấu lại sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ứng dụng tốt các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và cơ giới vào sản xuất, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lực lượng lao động. Trong sản xuất cần khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của huyện, đầu tư thâm canh, tuân thủ lịch thời vụ, tăng cường kiểm soát, phòng trừ dịch bệnh, nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả; chú trọng giống có năng suất, chất lượng cao, kháng sâu bệnh nhằm đem lại hiệu quả.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc Khmer; phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp để giải quyết việc làm tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc Khmer. Tập trung thực hiện và khai thác có hiệu quả nguồn lực từ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc nhân rộng mô hình liên kết; mở rộng các mô hình kinh tế hợp tác, triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất; nâng cấp, mở rộng các công trình hiện có, kết hợp với đầu tư xây dựng mới, phát huy hiệu quả các công trình lớn do Trung ương, tỉnh đầu tư trên địa bàn, bảo đảm ứng phó với biến đổi khí hậu, vận hành đồng bộ phục vụ sản xuất đa canh, phát huy tốt lợi thế diện tích đất giồng, triền giồng và cải tạo đất giồng tạp, vườn tạp.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ chuyển đổi cơ cấu sản xuất cây trồng vật nuôi với phát triển làng nghề nông thôn, huy động mọi nguồn lực đầu tư, từng bước hiện đại hóa nông thôn, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông đến tận ấp vùng đồng bào dân tộc Khmer và thực hiện quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo sử dụng lâu dài. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc theo Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ, phấn đấu đến cuối năm 2022 có 100% xã vùng có đông đồng bào dân tộc đạt tiêu chuẩn xã văn hóa - nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ vốn phát triển sản xuất của Trung ương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc Khmer về hạ tầng, sản xuất, kinh doanh. Ưu tiên phát triển vùng đồng bào dân tộc Khmer các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer gắn với tổ chức liên kết, bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện nâng cao đời sống đồng bào.

3. Giải quyết tốt các vấn đề bức xúc trên lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao dân trí gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer

- Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer; xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa vùng đồng bào Khmer; sưu tầm, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào. Tôn trọng và phát huy phong tục, tập quán tốt đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc của đồng bào, khuyến khích việc sưu tầm, sáng tác những tác phẩm văn học, nghệ thuật ca ngợi truyền thống đoàn kết, phản ánh cuộc sống của đồng bào trong sự nghiệp xây dựng quê hương đất nước. Tiếp tục củng cố và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao truyền thống, phòng, chống các tệ nạn xã hội, án phẩm độc hại, mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu trong vùng có đồng bào dân tộc. Thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*.

- Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập; củng cố, duy trì và củng cố trường dân tộc nội trú, nâng cao chất lượng dạy chữ Khmer trong hệ thống giáo dục phổ thông ở vùng có dân tộc Khmer; đồng thời, hỗ trợ việc dạy, quản lý đối với nội dung, chương trình dạy và học ngữ văn Khmer, Pali, giáo lý trong các chùa Khmer, đảm bảo cung ứng đủ sách giáo khoa phục vụ dạy và học. Thực hiện tốt chế độ cử tuyển và phân công hợp lý cho sinh viên cử tuyển tốt nghiệp ra trường; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sinh viên dân tộc có hoàn cảnh khó khăn theo học các trường đại học. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên là người dân tộc Khmer để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, nhất là đào tạo có văn bằng, chứng chỉ. Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động, khuyến khích lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, góp phần tăng thu nhập và nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc Khmer.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và các dịch vụ y tế nhất là tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; thực hiện tốt hơn nữa chính sách bảo hiểm y tế; tập trung đầu tư, nâng cấp các bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực; phấn đấu để mỗi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, nâng dần tỷ lệ người dân có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng, chất lượng, nâng cao tinh thần ý đức nghề nghiệp và thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế, nhất là y, bác sĩ trong các cơ sở khám chữa bệnh công. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn

nhân lực y tế, có kế hoạch đào tạo cán bộ có trình độ chuyên sâu là người dân tộc Khmer.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, tiếp cận các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ người nghèo, vùng đồng bào dân tộc Khmer, bảo đảm đúng đối tượng, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

4. Lãnh đạo thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết dân tộc. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến đồng bào dân tộc. Tạo điều kiện hợp pháp, thuận lợi, đồng thời có biện pháp quản lý chặt chẽ việc qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia của sư sãi, đồng bào theo đúng quy định của hai nước.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước, thực hiện vai trò phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giáo dục đồng bào và sư sãi chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc huy động nguồn kinh phí và sửa chữa, xây cất chùa, nơi thờ tự, cần phải lập thủ tục đúng trình tự theo hướng dẫn của ngành chức năng để đảm bảo an toàn trong xây dựng, đồng thời, vận động thực hành tiết kiệm chi tiêu trong các lễ hội. Phát huy tốt việc xây dựng chùa vừa là nơi tu hành, vừa là nơi tổ chức hoạt động văn hóa, lễ hội theo phong tục, tập quán, là nơi phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến các tiến bộ khoa học – kỹ thuật; các mô hình điển hình trong sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện cho sư sãi tham gia các hoạt động xã hội từ thiện.

5. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Tổ chức thực hiện quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng - an ninh, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Phát huy vai trò người có uy tín, chức sắc tôn giáo, ban quản trị các chùa trong công tác tuyên truyền, vận động để mọi người tự giác thực hiện giữ vững trật tự, an toàn xã hội; đồng thời, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống, góp phần đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự; tích cực tham gia phòng, chống có hiệu quả với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ đảm bảo an ninh - quốc phòng; Tập trung xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; chủ động nắm vững tình hình, giải quyết các mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “*Điểm nóng*”, “*Điểm phức tạp*” về an ninh, trật tự; củng cố, phát huy sức mạnh của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh

Tổ quốc, ra sức xây dựng ấp, khóm, xã, thị trấn an toàn về an ninh, trật tự và vững mạnh về quốc phòng – an ninh. Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng công an, quân sự ở cơ sở thật sự trong sạch vững mạnh, đủ sức làm nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp nổi lên tại địa bàn dân cư.

- Tổ chức thực hiện và phát huy dân chủ ở cơ sở, cán bộ, đảng viên phải sâu sát, gần dân, nắm chắc tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Nhà nước theo quy định của pháp luật. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn không để kẻ địch, bọn xấu lợi dụng xuyên tạc, vu cáo, kích động chống phá cách mạng; thực hiện tốt công tác vận động chức sắc tôn giáo và người có uy tín phát huy vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc Khmer vững mạnh, với phương châm “*Gần dân, hiểu dân, trọng dân và hết mực phục vụ dân*”; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, nhiệm vụ công tác dân tộc trong tình hình mới. Xem việc quán triệt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của các cấp ủy, tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể.

- Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật cao, có trình độ, năng lực, phẩm chất, gương mẫu, tận tụy với công việc, trách nhiệm với Nhân dân. Quan tâm hơn nữa đối với công tác tư tưởng trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer, trong công nhân, học sinh,... Kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với việc tạo điều kiện cho đồng bào đầu tư sản xuất, nâng cao đời sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chống chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phát huy truyền thống đoàn kết của các dân tộc Kinh - Khmer - Hoa.

- Thực hiện tốt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Tập trung phát triển nguồn lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc Khmer; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để đảm bảo tỷ lệ cán bộ dân tộc Khmer trong cấp ủy và các cơ quan dân cử các cấp; phát triển đảng viên. Chú trọng phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo, tuyển dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc Khmer có am hiểu về phong tục, tập quán của dân tộc đảm bảo kế thừa cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp nhiệm kỳ tới đảm bảo về số lượng, chất lượng; phát huy vai trò của đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp công tác dân vận, thực hiện tốt phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân*”, tích cực tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, phổ biến chính sách,

pháp luật phù hợp với các đối tượng đặc thù, đồng viên đồng bào tiếp tục phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện để đồng bào tích cực, chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chương trình, dự án, chính sách dân tộc; thực hiện nghiêm việc công khai chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư... để đồng bào biết và tham gia đóng góp ý kiến, tham gia quản lý, giám sát thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

Giao phòng Dân tộc làm đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện sơ kết, tổng kết uốn nắn và đề ra kế hoạch thực hiện trong thời gian tới; đề xuất bổ sung, sửa đổi những giải pháp, chính sách phù hợp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình, dự án, đề án trong vùng đồng bào dân tộc Khmer, huy động và sử dụng các nguồn lực, khai thác tốt các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là các chính sách đối với đồng bào dân tộc Khmer để đầu tư cho phát triển hạ tầng, sản xuất, kinh doanh; phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer quan tâm đầu tư các công trình phục vụ sản xuất; nâng cấp, mở rộng các công trình hiện có, kết hợp với đầu tư xây dựng mới; đẩy mạnh chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, phát huy thế mạnh của từng vùng. Hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; thực hiện thâm định các mô hình, dự án sản xuất, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, tạo sản phẩm đặc sản, giá trị cao; triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tập trung các xã có đông đồng bào Khmer. Đồng thời, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng dân tộc Khmer tham mưu đề xuất xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới liên kết sản xuất

và tiêu thụ sản phẩm chủ lực mang tính bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo là đồng bào dân tộc Khmer có khó khăn về nhà ở, đảm bảo theo quy định. Tổ chức thực hiện ưu tiên các nguồn lực để đầu tư các công trình giao thông, điện, nước sinh hoạt mà nhất là đường giao thông nông thôn, vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Kêu gọi, thu hút đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc Khmer; phát triển ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và dịch vụ để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc Khmer. Đồng thời, hỗ trợ tư vấn các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và phát triển mô hình liên kết sản xuất, thiết kế, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu, giới thiệu nét đặc trưng về văn hóa, dân tộc đáp ứng yêu cầu thị hiếu của thị trường.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tổ chức thực hiện tốt việc dạy và học chữ Khmer trong các cơ sở giáo dục phổ thông, việc dạy và học chữ Khmer ở các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trong dịp hè; đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học ở cơ sở giáo dục phổ thông vùng dân tộc; tăng cường công tác huy động, tạo điều kiện cho các em dân tộc Khmer đến trường, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sinh viên dân tộc Khmer có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học.

- Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân huyện đầu tư kiên cố hóa trường lớp, phát triển sự nghiệp đào tạo, nâng trường đạt chuẩn, đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học cho trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường phổ thông, mẫu giáo, nhà trẻ vùng đồng bào dân tộc. Đồng thời tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển theo quy định.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tổ chức thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tập trung giải quyết việc làm cho người lao động, khuyến khích lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là người dân tộc Khmer và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 góp phần tăng thu nhập và nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc.

7. Phòng Văn hoá và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc, các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về

công tác dân tộc; xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc Khmer; phát huy các công trình di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào Khmer gắn với phát triển du lịch. Đồng thời tiếp tục củng cố và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao truyền thống loại hình văn hóa vật thể, phi vật thể dân tộc Khmer.

8. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và các dịch vụ y tế; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại, nâng dần tỷ lệ người dân có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao, thực hiện chiến lược phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

9. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tổ chức thực hiện Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; tập trung phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc Khmer; có giải pháp cụ thể, hiệu quả để đảm bảo tỷ lệ cán bộ dân tộc Khmer trong cấp ủy và các cơ quan dân cử các cấp; chú trọng phát hiện, quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc Khmer.

10. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các quy định có liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và các chính sách về dân tộc; đồng thời hướng dẫn và hỗ trợ các xã, thị trấn về công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

11. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường; hướng dẫn các địa phương thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc Khmer; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của vùng đồng bào dân tộc Khmer.

12. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan xây dựng kế hoạch Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ và việc chấp hành pháp luật phòng chống, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị mà nhất là thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề liên quan đến đời sống, lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện việc rà soát các vụ

việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến đồng bào dân tộc Khmer, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện có giải pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời, ổn định tình hình vùng dân tộc.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ đồng bào dân tộc ở các ấp, xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án, mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc Khmer.

14. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao

Đẩy mạnh thực hiện các chuyên mục, chuyên trang với nhiều nội dung tin, bài phong phú và đa dạng; phóng sự, tin bài tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

15. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, “điểm phức tạp” về an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc Khmer. Đấu tranh, vô hiệu hóa với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc.

16. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer tổ chức triển khai, thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào dân tộc Khmer; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đồng bào tham gia bảo hiểm y tế; đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người dân tham gia bảo hiểm y tế.

17. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ Khmer tham gia các phong trào thi đua yêu nước; hướng dẫn phụ nữ Khmer xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện nếp sống văn minh, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Tổ chức triển khai các hoạt động về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc Khmer.

18. Đề nghị Hội Nông dân huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer triển khai thực hiện các chương trình, dự án có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tuyên truyền giáo dục cán bộ, hội viên, nông dân tiếp thu các khoa học kỹ thuật tiên tiến ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm nghèo bền vững.

19. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào dân tộc Khmer

- Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng địa phương; lồng ghép có hiệu quả việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc vững mạnh; quan tâm công tác phát triển đảng viên tại các ấp, khóm có đông đồng bào dân tộc Khmer; cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc tại các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn phù hợp với tỷ lệ dân số.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, giám sát, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng đồng bào Khmer được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Dân tộc) trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT. HU, TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- BLĐVP, VX;
- Lưu: VT. *hao*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nga